

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2024/DS-ST
Ngày 12-6-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Việt Thắng;
- Ông Văn Công Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 11 và 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 886/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

- Ông Phan Văn V, sinh năm 1970; địa chỉ: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt trong quá trình xét hỏi, vắng mặt khi tuyên án.
- Bà Trần Hồng C, sinh năm 1973; địa chỉ: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt trong quá trình xét hỏi, vắng mặt khi tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Kim N, sinh năm 1993; địa chỉ: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 10 năm 2023); vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Dương Văn Ú, sinh năm 1966; địa chỉ: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt trong quá trình xét hỏi, vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 10 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn vợ chồng ông Phan Văn V và bà

Trần Hồng C thống nhất trình bày: Bị đơn ông Dương Văn Ú có trực tiếp liên hệ với ông bà để vay tiền nhiều lần. Việc vay tiền được các bên có làm Biên nhận nợ ngày 08 tháng 6 năm 2020 âm lịch. Tổng số tiền vay là 372.000.000 đồng. Các bên có thỏa thuận với nhau về lãi suất vay và trả lãi hàng tháng. Tuy nhiên, đã quá thời hạn trả nợ và vợ chồng ông bà đã nhiều lần yêu cầu ông Ú trả khoản tiền trên nhưng ông Ú chỉ hứa hẹn mà không thực hiện nên vợ chồng ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ú có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông bà số tiền nợ vay là 372.000.00 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, vợ chồng ông V, bà C thống nhất xác định số tiền vay là 300.000.000 đồng và thời điểm vay tính từ ngày 08 tháng 3 năm 2020. Từ thời điểm vay cho đến nay, ông Ú không thực hiện cam kết trả vốn và lãi cho vợ chồng ông bà. Vợ chồng ông bà yêu cầu ông Ú có trách nhiệm trả lại số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất là 20%/năm tương ứng với thời gian trả lãi là 50 tháng bằng số tiền là 250.000.000 đồng. Ngoài khoản nợ này, tới thời điểm hiện tại ông Ú không còn nợ vợ chồng ông bà khoản nợ nào khác.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Dương Văn Ú trình bày: Ông xác định thống nhất với thông tin khoản nợ như nguyên đơn trình bày. Trong đó, ông có nợ vợ chồng ông V, bà C số tiền 300.000.000 đồng. Thời điểm vay là ngày 08 tháng 3 năm 2020, các bên có thỏa thuận về lãi suất vay là 6.000.000đồng/100.000.000 đồng/tháng. Từ thời điểm vay cho đến nay ông vẫn chưa thanh toán tiền nợ vốn và lãi cho nguyên đơn như thỏa thuận. Ông xác định ông đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vay vốn là 300.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất nhà nước tương ứng với thời gian tính lãi xác định từ thời điểm vay 08 tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Do hoàn cảnh ông hết sức khó khăn về kinh tế nên yêu cầu phía nguyên đơn xem xét giảm bớt nghĩa vụ trả nợ cho ông, yêu cầu được trả dần số tiền trên cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương trong vụ án sự thống nhất xác định thời điểm vay là ngày 08 tháng 3 tháng 2020, tuy nhiên không thể hiện thời hạn trả nợ nên được xác định là nghĩa vụ không kỳ hạn. Mặc khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 181 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc*”. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, không có đương sự nào yêu cầu xem xét về thời hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng thời hiệu trong vụ án này.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Vợ chồng ông Phan Văn V, bà Trần Hồng C khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn Ú trả số tiền vay, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông

Dương Văn Ứ có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự, trong quá trình bắt đầu phiên tòa và tranh tụng tại phiên tòa, ông V, bà C và ông Ứ có mặt. Khi kết thúc tranh tụng, các đương sự trên xin vắng mặt vì lý do cá nhân nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc vắng mặt họ và việc vắng mặt được xem là có lý do. Hội đồng xét xử tuyên án vắng mặt các đương sự trên.

[4] Xét yêu cầu trả nợ của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo giấy Biên nhận ngày 08 tháng 6 năm 2020, ông Ứ có vay của vợ chồng ông V, bà C số tiền 372.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, các bên thống nhất xác định thời điểm phát sinh khoảng vay thực tế là ngày 08 tháng 3 năm 2020 với số tiền vay là 300.000.000 đồng. Đây là tính tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy việc vợ chồng ông V, bà C khởi kiện yêu cầu ông Ứ trả tiền nợ vay là có căn cứ nên áp dụng khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự, buộc ông Ứ trả cho vợ chồng ông V, bà C số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu.

[5] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, ngày 08 tháng 3 năm 2020, hai bên xác lập giao dịch vay tiền có cam kết trả nợ trong thời hạn giao kết. Như vậy, nghĩa vụ bị vi phạm tính từ ngày 08 tháng 3 năm 2020, thời gian được áp dụng để tính lãi cho nguyên đơn là hơn 50 tháng tính đến ngày xét xử vụ án. Tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi tương ứng với thời gian tính lãi là 50 tháng. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Ông Ứ thừa nhận hai bên có thỏa thuận lãi suất 6.000.000 đồng/100.000.000 đồng/tháng. Như vậy các bên thỏa thuận lãi suất là 72%/năm. Mức thỏa thuận này vượt quá mức lãi xuất mà pháp luật quy định là 20%/năm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trong trường hợp này mức lãi suất chỉ được tính là 20%/năm và phần lãi suất vượt quá không có hiệu lực. Ngoài ra, vợ chồng ông V, bà C cũng chỉ yêu cầu tính lãi suất là 20%/năm là phù hợp với nhận định trên nên áp dụng khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, buộc ông Ứ trả tiền lãi cho vợ chồng ông V, bà C với số tiền $300.000.000 \text{ đồng} \times 50 \text{ tháng} \times 20\%/năm = 250.000.000 \text{ đồng}$.

[6] Tại phiên tòa, ông Ứ xin giảm bớt nghĩa vụ trả nợ và trả dần nhưng không được vợ chồng ông V, bà C chấp nhận nên áp dụng khoản 1 Điều 466, buộc ông Ứ trả cho vợ chồng ông V, bà C số nợ 550.000.000 đồng; trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng và nợ lãi 250.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Dương Văn Ứ phải chịu 20.000.000 đồng + 4% (150.000.000 đồng) = 26.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Toàn bộ yêu cầu của vợ chồng ông V, bà C được chấp nhận nên ông bà không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 181, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1, 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Dương Văn Ú phải trả cho vợ chồng ông Phan Văn V và bà Trần Hồng C số tiền là 550.000.000 (năm trăm năm mươi triệu) đồng; trong đó bao gồm 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng tiền gốc và 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Dương Văn Ú phải chịu 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho ông Phan Văn V và bà Trần Hồng C số tiền là 14.276.000 (mười bốn triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà ông bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004903 ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp